

Bản án số: 26/2018/HNGĐ- ST
Ngày 09- 5- 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ- TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi
2. Ông Tạ Văn Tấn

-Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình: Ông Trần Văn Tú - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 10/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Mai Ch, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: thôn Th 1, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Người đại diện cho anh T: Bà Lê Thị C, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn Mỹ Lương, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Ngọc Trịnh- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Vũ Thị Mai Ch trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh T là đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 31 tháng 01 năm 2008 (Giấy đăng ký số 08/2008). Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến cuối năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T bị tâm thần phân

liệt cho nên tính cách thất thường, chị Ch đã cố gắng khắc phục nay nhưng anh T vẫn không thay đổi. Chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T được chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với Anh Phạm Văn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Vũ Tiến Phúc, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2009. Nếu vợ chồng ly hôn mong muốn của chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc và không yêu cầu anh T phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: không có;

Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 18- 01-2018 bị đơn Anh Phạm Văn T và người đại diện cho anh T là bà Lê Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và bà C xác định về thời gian điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như Chị Vũ Thị Mai Ch trình bày là đúng. Chị Ch làm đơn khởi kiện ly hôn quan điểm của anh và bà C là vợ chồng về đoàn tụ gia đình. Nếu chị Ch cương quyết ly hôn thì anh T và bà C đồng ý..

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 Phạm Vũ Tiến Phúc, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2009. Nếu vợ chồng ly hôn anh T và bà C đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: không có;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Ngọc Trịnh trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ch kết hôn với anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 31 tháng 01 năm 2008 (Giấy đăng ký số 08/2008). Do anh T là người bị tâm thần phân liệt cho nên tính tình không ổn định đề nghị chị Ch suy nghĩ lại để về chung sống đoàn tụ với anh T. Nếu chị Ch quyết tâm ly hôn thì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: Cần giao con chung Phạm Vũ Tiến Phúc, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2009 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con vì anh T đang là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, chị Ch, anh T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung giao cho chị Ch nuôi cháu Phúc và anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản các đương sự không có yêu cầu cho nên không đặt ra giải quyết. Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị Mai Ch khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Anh Phạm Văn T(bị tâm thần phân liệt) và bà lê Thị C có quan hệ mẹ con là người đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều 88; Bà C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của Chị Vũ Thị Mai Ch với anh Phạm Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và anh T mắc bệnh tâm thần phân liệt cho nên chị Ch đã không chấp nhận sống chung. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Kể từ tháng 10 năm 2008 chị Ch đã về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh T. Nay chị Ch cương quyết ly hôn do đó có căn cứ cho chị Ch ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Vũ Tiến Phúc, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2009. Cần giao cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc và anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[5] *Về chia tài sản*: Chị Ch và anh T không đều trình bày không có tài sản chung cho nên không đặt ra giải quyết;

[6] *Về nợ chung*: không có

[7] *Về án phí*: Chị Vũ Thị Mai Ch phải chịu án phí 300.000 đồng;

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận

[9] Phát biểu quan điểm của ông Trợ giúp viên pháp lý là phù hợp với thực tế hôn nhân của chị Ch và anh T có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 88; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, điểm đ Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa Chị Vũ Thị Mai Ch với Anh Phạm Văn T.

2. *Về nuôi con:* Chị Vũ Thị Mai Ch và Anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Vũ Tiến Phúc, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2009. Giao cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Vũ Tiến Phúc và anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản:* không đặt ra giải quyết;

4. *Về án phí:* Chị Vũ Thị Mai Ch phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ch đã nộp theo Biên lai số 0005032, ngày 16- 01-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà.

Chị Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09 tháng 5 năm 2018). Anh T và bà C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng

